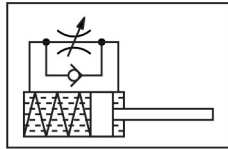


# Giảm chấn DYSD-Q13-8-8-Y1F-Y9

Số bộ phận: 8199041

FESTO



## Bảng dữ liệu

| Đặc tính                                          | Giá trị                                                                                                                                 |
|---------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Kích thước                                        | 8                                                                                                                                       |
| Hành trình                                        | 8 mm                                                                                                                                    |
| Đệm                                               | tự điều chỉnh                                                                                                                           |
| Vị trí lắp đặt                                    | bất kỳ                                                                                                                                  |
| Phát hiện vị trí                                  | không có                                                                                                                                |
| Tốc độ tác động tối đa                            | 0.5 m/s                                                                                                                                 |
| Thời gian phục hồi ở nhiệt độ phòng               | 0.2 s                                                                                                                                   |
| Thời gian đặt lại ở nhiệt độ môi trường tối thiểu | 1 s                                                                                                                                     |
| Nguyên tắc vận hành                               | nhấn<br>tác động đơn lẻ                                                                                                                 |
| Lớp chống ăn mòn KBK                              | 2 - bị ăn mòn vừa phải                                                                                                                  |
| Tuân thủ LABS                                     | VDMA24364-B2-L                                                                                                                          |
| Tính phù hợp để sản xuất pin Li-ion               | Phù hợp cho sản xuất pin theo định nghĩa nội bộ của Festo ở mức độ nghiêm trọng F1A với các hạn chế liên quan đến việc sử dụng Cu/Zn/Ni |
| Nhiệt độ môi trường xung quanh                    | -10 °C...60 °C                                                                                                                          |
| Chiều dài đệm                                     | 8 mm                                                                                                                                    |
| Lực tác động tối đa                               | 420 N                                                                                                                                   |
| Mô-men xoắn siết tối đa                           | 5 N m                                                                                                                                   |
| Mức tiêu thụ năng lượng tối đa cho mỗi hành trình | 4.8 J                                                                                                                                   |
| Mức tiêu thụ năng lượng tối đa cho mỗi giờ        | 11520 J                                                                                                                                 |
| Lực dội lại                                       | 9 N                                                                                                                                     |
| Lực chèn tối thiểu                                | 30 N                                                                                                                                    |
| trọng lượng sản phẩm                              | 41.5 g                                                                                                                                  |
| Phạm vi khối lượng                                | 38.4 kg                                                                                                                                 |
| Kiểu gắn                                          | với đai ốc khóa                                                                                                                         |
| Ghi chú vật liệu                                  | Tuân thủ RoHS                                                                                                                           |
| Vật liệu của phốt                                 | NBR                                                                                                                                     |
| Vật liệu vỏ                                       | thép hợp kim cao                                                                                                                        |
| Vật liệu thanh piston                             | thép hợp kim                                                                                                                            |
| Vật liệu đai ốc                                   | thép hợp kim                                                                                                                            |